

# BIỆN PHÁP TỰ QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

**PGS.TS. ĐÀO THỊ OANH** - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**THS. PHẠM THỊ BẢO ĐỨC** - Trường THCS Nguyễn Du, Hà Nội

## 1. Đặt vấn đề

– “Tự quản lí” là một trong những năng lực cơ bản của người lao động hiện đại. Đây cũng là năng lực cần được trang bị cho học sinh (HS) trong nhà trường. Muốn vậy, trước hết giáo viên (GV) phải là người biết tự quản lí quá trình dạy học của bản thân để có thể hướng dẫn, rèn luyện phát triển năng lực này ở HS;

– Thực tế, vào thời điểm cuối học kì hoặc cuối năm học, GV thường bị quá tải với các công việc liên quan đến quá trình giảng dạy của mình. Với quỹ thời gian khoảng 40 giờ làm việc mỗi tuần và khối lượng công việc lớn vừa chuyên môn vừa sự vụ, GV luôn cảm thấy bị áp lực, thiếu thời gian và tâm sức để sáng tạo, thậm chí bị động, làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả đào tạo của nhà trường, tinh thần làm việc của GV;

– Tuy nhiên, đó không phải là tình trạng của tất cả GV. Trên thực tế, vẫn có những GV chủ động và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình đúng theo kế hoạch chung. Việc giúp GV rèn luyện nâng cao năng lực tự quản lí quá trình dạy học là rất cần thiết bởi GV không được đào tạo, bồi dưỡng về vấn đề này, khiến một bộ phận GV chưa thật quan tâm hoặc chưa nhận thức sâu sắc về “tự quản lí” quá trình dạy học nên ít nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo trong nhà trường phổ thông hiện nay.

## 2. Tự quản lí quá trình dạy học của GV THCS

### 2.1. Tự quản lí và tự quản lí quá trình dạy học

Xuất phát từ cách hiểu về “quản lí”, “tự quản lí” được hiểu là những nỗ lực kiểm soát hành vi của cá nhân, liên quan đến cách đánh giá vấn đề, mục tiêu thiết lập, giám sát thời gian và các vấn đề môi trường có thể cản trở việc hoàn thành mục tiêu, đồng thời sử dụng hệ thống “Thưởng - Phạt” điều chỉnh tiến độ nhằm đạt mục tiêu. Cá nhân là người đánh giá, giám sát, tự điều chỉnh, có trách nhiệm, chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng công việc của bản thân. Như vậy, về cơ bản, họ trở thành người “Tự quản lí”.

Tự quản lí quá trình dạy học có thể được hiểu là quản lí quá trình dạy học trong đó chủ thể và khách thể quản lí chính là bản thân GV. Trong quá trình đó, GV là người tự chủ và tự chịu trách nhiệm hoàn thành những yêu cầu dạy học được giao.

### 2.2. Nội dung tự quản lí quá trình dạy học của GV THCS

Phân tích 4 chức năng quản lí cơ bản, các khâu trong quá trình dạy học, kết hợp với các tiêu chí cơ bản của năng lực dạy học được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp GV, có thể đưa ra và cụ thể hóa 5 nội

dung tự quản lí quá trình dạy học của GV THCS, gồm:

#### 2.2.1. Lập kế hoạch tổng thể cho quá trình dạy học của bản thân

Đó là việc lập kế hoạch thực hiện cho tất cả các công việc diễn ra trong quá trình dạy học và lập kế hoạch chi tiết cho từng nhiệm vụ cụ thể của quá trình dạy: Lập kế hoạch cho một năm học; lập kế hoạch cho một tuần; lập kế hoạch cho một ngày; lập kế hoạch cho một tiết học.

– *Lập kế hoạch cho một năm học*: Mục đích chính là xác lập mục tiêu dạy học của cá nhân thông qua việc đề ra các quy chuẩn, chuẩn mực về hiệu quả chất lượng hoạt động dạy học của mình trong cả năm học, phù hợp các quy định chung của ngành, nhà trường, tổ nhóm chuyên môn và năng lực của cá nhân;

– *Lập kế hoạch cho một tuần, một ngày*: Xác định khối lượng công việc giảng dạy phải thực hiện, phân loại và sắp xếp vào các khoảng thời gian hợp lí trong ngày. Nếu đúng cách, một ngày làm việc của GV sẽ đạt kết quả cao hơn và không bị xâm phạm vào các khoảng thời gian khác (gia đình, nghỉ ngơi, thư giãn...);

– *Lập kế hoạch cho một tiết dạy*: Là yêu cầu bắt buộc về chuyên môn đối với một GV còn được gọi là soạn giáo án. Giáo án chỉ ra nội dung của bài học và giúp đảm bảo trật tự khoa học của thông tin, đưa ra kĩ năng học tập được sử dụng trong giờ và các phương tiện hỗ trợ cần thiết theo yêu cầu.

#### 2.2.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học đã xây dựng

Với các biểu hiện cụ thể: Dạy học theo đúng tiến độ trong phân phối chương trình (thực hiện đúng các nội dung được quy định trong phân phối chương trình bộ môn theo từng tiết, từng tuần); Dạy bù khi bị chậm chương trình (tự điều chỉnh cho kịp với tiến độ đã đề ra); Tổ chức phụ đạo cho HS có kết quả yếu (điều chỉnh kết quả dạy hướng tới mục tiêu đề ra trong kế hoạch năm); Vào lớp đúng giờ và kết thúc bài giảng đúng giờ (tự giám sát, tuân thủ thời gian biểu); Thực hiện tiết dạy theo đúng kế hoạch đã soạn (thực hiện các bước lên lớp, hoàn thành nội dung đã soạn, sử dụng phương tiện dạy học như dự kiến); Nộp báo cáo giảng dạy đúng hạn (tự quản lí công việc theo lịch trình); Làm thêm giờ nếu chưa thực hiện xong công việc đã dự định trong ngày (tự điều chỉnh kế hoạch); Sắp xếp thời gian chấm và trả bài kiểm tra cho HS đúng hạn.

2.2.3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học  
Đối với GV phổ thông được thể hiện ở: Lấy ý kiến

phản hồi của HS về nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức dạy học; Thống kê tỉ lệ HS có điểm kiểm tra dưới trung bình; Ghi chép lại sự tiến bộ của HS; Ghi chép lại các lỗi hay mắc phải của HS; Lựa chọn, ứng dụng các phẩm mềm phục vụ việc xây dựng các đề kiểm tra/thi/trắc nghiệm đạt chuẩn để đánh giá kết quả giảng dạy; Đánh giá mức độ hài lòng của bản thân đối với công việc.

#### 2.2.4. Quản lý nguồn lực ảnh hưởng đến quá trình dạy học

Đối với GV THCS: Quản lý môi trường học tập của HS về cảnh quan lớp học (khung cảnh của lớp, vệ sinh, bố trí bàn ghế, trang trí...), về không khí của lớp học, các trang thiết bị phục vụ dạy học (máy chiếu, máy tính, các nguồn thông tin phục vụ quá trình dạy học). Muốn vậy, GV cần thể hiện sự nhiệt tình khi giảng dạy, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ đúng mực, quan tâm đến đầu tóc và trang phục, nhớ và gọi đúng tên HS.

#### 2.2.5. Quản lý sự phát triển của bản thân liên quan đến quá trình dạy học

Bao gồm việc chuẩn bị, tập hợp, khai thác các điều kiện (tài chính, nhân lực...) phục vụ cho các hoạt động dạy học để đạt được mục tiêu dạy học do mình đề ra: Có kế hoạch học tập, tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và phát triển bản thân; Tham gia các hoạt động thể dục thể thao để tăng cường sức khỏe; Dành thời gian nghỉ ngơi, giải trí phù hợp để nâng cao sức khỏe tinh thần; Kiểm tra sức khỏe định kì.

### 3. Vài nét về thực trạng tự quản lý quá trình dạy học của GV THCS

Khảo sát bước đầu thực trạng này trên 292 GV và HS THCS tại một số trường THCS của Hà Nội và Quảng Ninh thông qua phương pháp Điều tra viết và Phỏng vấn. Kết quả cho chúng ta thấy, nội dung tự quản lý thứ 4 (“Quản lý nguồn lực ảnh hưởng đến quá trình dạy học của bản thân”) và thứ 5 (“Quản lý sự phát triển bản thân liên quan đến quá trình dạy học”) được đánh giá cao hơn cả trong 5 nội dung, với điểm trung bình cộng thuộc mức “Khá” (3,15 và 3,16/4 điểm), đồng thời có độ phân tán nhỏ (dao động từ 2,56 điểm đến 3,68 điểm). Trong khi đó, 3 nội dung còn lại được đánh giá chủ yếu ở mức “Trung bình”, với điểm định lượng tương ứng là: 2,48 điểm/4 điểm ở nội dung 1 (“Lập kế hoạch dạy học tổng thể cho quá trình dạy học của bản thân”); 2,04 điểm/4 điểm ở nội dung 2 (“Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học của bản thân”) và 2,25 điểm/4 điểm ở nội dung 3 (“Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học đã xây dựng”). Nhìn tổng quát, thực tế, tự quản lý quá trình dạy học của GV còn yếu nhất ở khía cạnh “thực hiện kế hoạch” do chính bản thân mình đặt ra, tiếp đến là “đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch”, sau đó là “lập kế hoạch dạy học”.

Khi phân tích biểu hiện cụ thể ở từng nội dung, chúng ta có thể thấy được những điểm mạnh, điểm yếu của GV, đồng thời chỉ ra những công việc cụ thể mà GV còn gặp khó khăn trong tự quản lý quá trình

dạy học của bản thân, thể hiện ở kết quả định lượng và định tính. Trong các công việc được đề cập đến, có một số việc hiện nay GV đang làm theo kinh nghiệm, chưa được hướng dẫn để làm một cách khoa học, hoặc chưa phải là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả GV, song nếu được thực hiện tốt sẽ dẫn giúp GV giảm bớt căng thẳng trong quá trình dạy học, do đó rất được khuyến khích để thực hiện. Qua kết quả nghiên cứu thực tiễn trên đây, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực tự quản lý quá trình dạy học, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp cho GV THCS.

### 4. Một số biện pháp nâng cao năng lực tự quản lý quá trình dạy học của GV THCS

#### **Biện pháp 1- Nâng cao nhận thức của bản thân GV về vai trò của việc tự quản lý đối với chất lượng dạy và học trong nhà trường phổ thông nói chung, trường THCS nói riêng**

Thông qua biện pháp này, làm cho GV nhận thức sâu sắc về vai trò của tự quản lý quá trình giảng dạy đối với hiệu quả công việc của bản thân để GV thấy rằng, việc tự quản lý các công việc giảng dạy nhằm đáp ứng Chuẩn GV vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi của chính bản thân họ. Biện pháp này có tác động tích cực trong việc nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng rèn luyện năng lực nghiệp vụ sư phạm của GV để họ có thể tự quản lý tốt công việc giảng dạy của mình. Từ đó góp phần xây dựng đội ngũ GV phổ thông ngày càng có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Đối với mỗi GV:* Chủ động trao đổi học hỏi từ những GV giàu nhiều kinh nghiệm, thường xuyên đạt kết quả tốt trong giảng dạy, rút ra cho bản thân những điều có thể làm theo; Tìm hiểu các yêu cầu về chất lượng công việc, từ đó nhận thức được vai trò của từng cá nhân trong việc tạo nên chất lượng của nhà trường; Tìm hiểu kĩ Chuẩn nghề nghiệp GV và quy trình đánh giá theo chuẩn để hình dung tổng thể về quá trình mình sẽ được đánh giá như thế nào, từ đó giúp nâng cao ý thức trong tự quản lý dạy học của bản thân; Tìm hiểu về các yêu cầu đối với HS sau khi tốt nghiệp trường phổ thông để nhận thức rõ hơn một trong các yêu cầu đối với “sản phẩm” trong quá trình dạy học của mình là năng lực tự quản lý;

- *Đối với ban giám hiệu nhà trường:* Tổ chức trao đổi giữa lãnh đạo nhà trường với GV về vai trò của mỗi cá nhân trong tổ chức nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của GV với công việc của mình, từ đó nâng cao ý thức tự quản lý công việc của GV; Tổ chức các buổi seminar, trao đổi kinh nghiệm giữa các GV có cách thức tổ chức quản lý công việc tốt, qua đó chia sẻ những phương pháp quản lý công việc hiệu quả, đặc biệt là các công việc liên quan đến giảng dạy; Tặng thưởng cho những GV có kết quả thực hiện công việc tốt để họ được khuyến khích và được công nhận về các thành quả đem lại từ tự quản lý, từ đó tạo động lực cho các GV khác nâng cao ý thức tự quản lý tốt công



việc dạy học của mình.

**Biện pháp 2 – Tổ chức rèn luyện nâng cao khả năng lập kế hoạch dạy học của GV THCS**

Thông qua việc trang bị cho GV một số kĩ năng lập kế hoạch (cho năm học, tuần, ngày, bài dạy) với những hướng dẫn cụ thể. Đây là khâu đầu tiên trong chu trình tự quản lí quá trình dạy học và là cơ sở để mọi cá nhân làm chủ được thời gian, tiến độ và hiệu quả khi tiến hành thực hiện bất kì công việc nào. Vì thế, biện pháp này có ý nghĩa đối với GV trong việc làm chủ thời gian, nguồn nội lực của mình, tự giác, tích cực, độc lập và chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy với thời gian, công sức ít nhất. Đồng thời, có cơ sở nắm chắc tình trạng giảng dạy của mình để điều khiển, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh quá trình giảng dạy một cách chặt chẽ, khoa học và chủ động trong việc tổ chức, triển khai và đánh giá kết quả học tập của HS.

- *Đối với GV:* Xác định rõ nội dung và yêu cầu công việc cần phải hoàn thành trong quá trình dạy học và các tiêu chí đánh giá các công việc đó; Tự đánh giá khả năng giảng dạy trong việc đáp ứng các yêu cầu được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp, các yêu cầu của nhà trường và các yêu cầu của thực tế xã hội, từ đó xác lập mục tiêu dạy học cho mình được chuẩn xác hơn; Xác định quỹ thời gian mà mình có, chia nhỏ các công việc đưa vào các khung thời gian thích hợp; Xác định chu kì sinh học của bản thân để có sự sắp xếp công việc hợp lí, tăng hiệu quả của các công việc; Tìm hiểu các thành phần cần có của một bản kế hoạch cho năm học, hình thành và hoàn thiện các nội dung của bản Kế hoạch năm học; Tham khảo kế hoạch năm học của nhà trường để có được số liệu và định hướng phát triển chung của nhà trường, từ đó xác định mục tiêu dạy học cho phù hợp; Xác định mục tiêu cho giảng dạy chuyên môn phải được cân nhắc kĩ lưỡng để đảm bảo tính cụ thể, đo lường được, khả thi, phù hợp, có thời hạn rõ rệt (ví dụ, gợi ý của S.M.A.R.T); Nghiên cứu các phương pháp lập kế hoạch hiệu quả qua internet, sách báo... để chọn cho mình một phương pháp phù hợp nhất; Rèn luyện khả năng ước lượng công việc có thể hoàn thành thông qua nhận diện sở trường, sở đoản của bản thân; Sử dụng đa dạng công cụ kế hoạch thời gian có sẵn để nâng cao hiệu quả lập kế hoạch công việc như công cụ điện tử...;

- *Đối với ban giám hiệu nhà trường:* Công khai bản "Kế hoạch năm học" của nhà trường đến toàn bộ GV vào đầu năm học để GV có căn cứ làm kế hoạch cá nhân; Nêu rõ các yêu cầu và các tiêu chí đánh giá vào đầu năm học để GV có hình dung cụ thể trong công việc và yêu cầu về chất lượng; Tổ chức cho GV bồi dưỡng lẫn nhau về các phương pháp lập kế hoạch hiệu quả thông qua sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm; Ban hành mẫu biểu về bản kế hoạch cá nhân để GV lấy đó làm chuẩn, từ đó điền các nội dung theo yêu cầu; Khi xem xét xếp loại thi đua cuối năm, có xem xét đến việc đạt các tiêu

chí trong bản kế hoạch cá nhân của GV; Tiến hành kiểm tra giáo án của GV thường xuyên, đặc biệt là giáo án nên in ra giấy để theo dõi.

**Biện pháp 3 – Tổ chức rèn luyện nâng cao khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học cho GV**

Biện pháp này hướng đến việc đảm bảo để mọi kế hoạch giảng dạy đều được triển khai thực hiện đúng thời gian, tiến độ, đáp ứng yêu cầu để ra, không bị bỏ sót nội dung, không chổng chéo. Đồng thời để mọi hoạt động trong nhà trường diễn ra một cách nhịp nhàng, có thể kịp thời phát hiện những sai sót trong quá trình xây dựng kế hoạch, cũng như rủi ro khi tổ chức thực hiện để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy cho phù hợp. Ý nghĩa của nó là nâng cao khả năng làm việc theo kế hoạch, đảm bảo được chất lượng công việc, kiểm soát được những rủi ro do những công việc mới phát sinh mang lại.

- *Đối với GV:* Sử dụng các phương tiện nhắc việc, nhắc giờ để đảm bảo không bị bỏ sót các công việc đã được lên kế hoạch như giấy nhắc việc, hẹn giờ báo...; Sử dụng sổ "Bảo giảng" để ghi lại tiến độ giảng dạy; Thực hiện nguyên tắc 30s để không trì hoãn; Rèn luyện khả năng điều khiển và tổ chức lớp học để tránh tình trạng hết giờ rồi mà chưa kết thúc được bài giảng; Lập nội quy của lớp học để tránh mất thời gian giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lớp học không liên quan đến việc học tập...;

- *Đối với ban giám hiệu nhà trường:* Ban hành mẫu sổ Báo giảng, làm phương tiện để GV có thể theo dõi và quản lí tốt tiến độ giảng dạy của mình; Phổ biến đến toàn GV lịch trình năm học và phân phối chương trình chi tiết đến từng GV ngay từ những ngày đầu năm học để họ nắm được lịch trình chung; Tổ chức các buổi chia sẻ về kĩ năng quản lí thời gian và khoa học tổ chức lao động để GV có cơ hội được tiếp xúc với các khái niệm mới này giúp họ vận dụng vào công việc của mình; Tổ chức kiểm tra định kì tiến độ giảng dạy để GV có một áp lực từ phía quản lí, khiến họ luôn có trách nhiệm tự điều chỉnh hoạt động dạy học của mình theo đúng kế hoạch để ra; Ban hành quy chế quy định về thời gian chấm và trả bài kiểm tra. Phổ biến quy chế này cho toàn bộ HS để GV có một áp lực về thời gian trong việc chấm chữa bài.

**Biện pháp 4 – Tổ chức rèn luyện nâng cao khả năng tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học và tự điều chỉnh quá trình dạy học một cách phù hợp**

Mục đích là giúp GV tự điều chỉnh quá trình dạy học một cách phù hợp, đồng thời đảm bảo tính khách quan, công bằng, chính xác, thúc đẩy tinh thần thi đua dạy tốt, phát huy tính sáng tạo không ngừng vươn lên của đội ngũ thầy cô giáo. Trên cơ sở đó tạo động lực tốt thúc đẩy hoạt động dạy và học của GV nhằm đưa chất lượng của nhà trường ngày càng tốt hơn. Việc tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy

học là một cơ hội để GV nhìn lại mình, kiểm tra lại kết quả giảng dạy, nhận ra những thiếu sót và sẽ tự hoàn thiện bản thân bằng cách học hỏi thường xuyên, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy, trong việc giáo dục HS, từ đó có điều kiện cập nhật kiến thức trong quá trình giảng dạy.

- *Đối với GV:* Thực hiện tự kiểm tra giờ dạy trên lớp để rút kinh nghiệm cho các giờ học sau; Tự tiến hành tổng kết và rút kinh nghiệm qua mỗi lần kiểm tra, đánh giá về chuyên môn, phát hiện kịp thời những thiếu sót, lệch lạc, qua đó tự khắc phục sửa chữa; Thường xuyên thống kê tỉ lệ HS có điểm kiểm tra dưới trung bình để có kế hoạch bồi dưỡng, giảng dạy phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của HS; Ghi chép lại sự tiến bộ của HS để có những động viên kịp thời đến HS; Sử dụng sổ "Chấm chữa" để ghi chép lại các lỗi hay mắc phải của HS, từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong dạy học; Lựa chọn, ứng dụng các phẩm mềm phục vụ việc xây dựng các đề kiểm tra/ thi/trắc nghiệm đạt chuẩn để đánh giá kết quả giảng dạy; Sau khi đã thực hiện xong một tiết dạy, luôn tự đặt cho mình các câu hỏi: Bài giảng đã đạt mục tiêu chưa? Các phương pháp đã phù hợp với HS chưa? Các phương tiện sử dụng trong lớp đã hiệu quả chưa? Mình có hài lòng với bài dạy đó không?...

- *Đối với ban giám hiệu nhà trường:* Ban hành mẫu "Sổ chấm chữa" giúp GV có phương tiện để ghi lại các lỗi sai của HS; Tổ chức tập huấn cho GV sử dụng các

phần mềm thống kê để tiết kiệm thời gian cho việc tính toán; Ban hành quy chế yêu cầu GV thống kê tỉ lệ điểm kiểm tra trên trung bình đối với tất cả các bài kiểm tra.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Crawford, L. E. D. & Shutler, P., (1999), *Total Quality Management in education: problems and issues for the classroom teacher*, The International Journal of Educational Management 13, 2, 67-72.
- [2]. David P.Baker & Gerald K. LeTendre, (2010), *Khác biệt quốc gia, đồng dạng toàn cầu. Văn hóa thế giới và tương lai của giáo dục học đường*, NXB Văn hóa Sài Gòn và Đại học Hoa Sen, TP. Hồ Chí Minh.
- [3]. Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2008), *Quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Trần Kiểm, (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

#### SUMMARY

*Self-management is one of the basic competences of modern workers. Students also need to be equipped this competence. Teachers should be self-managed their teaching process so as to guide and improve students' competence. Result findings expressed strengths and weaknesses in managing teaching process, providing implications for increasing this competence.*

**Keywords:** *Self-management, teaching process, lower secondary education.*

## MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU... (Tiếp theo trang 23)

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Cao Thị Thặng, Lê Ngọc Vịnh, *Thiết kế bộ công cụ đánh giá kết quả dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột trong môn Hóa học*, Tạp chí Giáo dục, số 341, kì 1, 2014, tr 51- 53.

[2]. Cao Thị Thặng, Đinh Thị Hồng Minh, *Thiết kế bộ công cụ đánh giá năng lực độc lập sáng tạo của sinh viên các trường đại học kĩ thuật thông qua dạy học Hoá hữu cơ*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 97, tháng 10 năm 2013.

[3]. Cao Thị Thặng, Nguyễn Thị Hồng Gấm, *Xây dựng và sử dụng bài tập Hóa học vô cơ theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho sinh viên trong dạy học Hóa học ở trường cao đẳng sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, số 280, 2012, tr. 47-50.

[4]. Phạm Thị Bích Đào, Cao Thị Thặng, *Thiết kế và sử dụng bộ công cụ nhằm đánh giá năng lực sáng tạo của học sinh trong dạy học Hóa học hữu cơ ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 112, tháng 1 năm 2015.

[5]. Cao Thị Thặng, Phạm Thị Bích Đào, *Bước đầu áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh trung học phổ*

*thông trong dạy học Hóa học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 108, tháng 9 năm 2014, tr. 11- 13.

[6]. TS Cao Thị Thặng, GS.TSKH Nguyễn Cương, Nguyễn Thị Hồng Gấm, Trần Thị Thu Huệ, Phạm Thị Bích Đào, (2011), *Một số kết quả nghiên cứu về phát triển năng lực học sinh trung học phổ thông và sinh viên sư phạm thông qua dạy học Hóa học, góp phần đổi mới giáo dục môn học*, Kỷ yếu hội thảo Đổi mới căn bản toàn diện nền Giáo dục Việt Nam, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, tr. 400- 406.

#### SUMMARY

*This article presents results of developing students' creative competence in teaching and learning Organic Chemistry at high schools: develop students' creative competence; specific criteria of creative competence, develop creative competence through active teaching methods such as project-based teaching, LAMAP; content selection, design lesson plans, design and use assessment tools of creative competence.*

**Keywords:** *creative competence, teaching, Chemistry.*